

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số:/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 08 - 2018

V/v “Ly hôn giữa bà H và ông N”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Không tham gia.

Ngày 03/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1030/2018/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 05 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 473/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1989.

HKTT: 71/7, KP. 2, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện tạm trú: 04, đường Lê Lợi, P. 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bi đơn: Ông Huỳnh Công Nghĩa, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 4/4, KP. 7, phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Hà và ông Nghĩa có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hà trình bày: Bà và ông Huỳnh Công Nghĩa xây dựng gia đình vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù bà đã cố gắng nhiều lần hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ

chồng không thể hàn gắn được nên bà và ông Nghĩa đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nghĩa để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Quốc Bảo, sinh ngày 03/4/2015 và Huỳnh Quốc Lâm, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động bởi vì từ nhỏ đến nay hai cháu sinh sống cùng với bà, bà có công việc và chỗ ở ổn định, bà đủ khả năng nuôi dưỡng 02 cháu, hiện bà đang ở cùng với gia đình nhà cô tôi tại quán Bia Bạch Đằng ở thành phố Vũng Tàu, bà hưởng lương mỗi tháng 15.000.000 đồng, thời gian làm việc từ 8 giờ sáng đến 16 giờ chiều, vì là quán của gia đình nên khi nào cần thì bà sẽ làm thêm giờ. Tạm thời bà không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Công Nghĩa trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Hà xây dựng gia đình vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm nuôi dạy con cái, tiền bạc trong gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông và bà Hà đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, bà Hà dẫn 02 con về Vũng Tàu sinh sống từ tháng 10/2017 đến nay. Nay bà Hà làm đơn ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Quốc Bảo, sinh ngày 03/4/2015 và Huỳnh Quốc Lâm, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn ông đồng ý giao cháu Lâm cho bà Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Ông có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động bởi vì ông Nghĩa làm nghề cơ khí, lương mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian theo giờ hành chính, hiện ông đang ở chung với gia đình nên ông có đủ điều kiện và thời gian chăm lo cho con. Tạm thời ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nghĩa hiện cư trú tại địa bàn TP. Biên Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà đã được Tòa tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử nhưng bà không đến tham dự phiên tòa, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành hoãn phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Huỳnh Công Nghĩa xây dựng gia đình vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Quá trình chung sống theo bà Hà và ông Nghĩa trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chỉ hạnh phúc được được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nuôi dạy con cái, tiền bạc trong gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông và bà Hà đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, bà Hà dẫn 02 con về Vũng Tàu sinh sống từ tháng 10/2017, còn ông Nghĩa sinh sống tại Biên Hòa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hà xin được ly hôn thì ông Nghĩa đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hà và ông Nghĩa là có thật, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hàn gắn đoàn tụ nhưng ông bà vẫn cương quyết ly hôn. Do vậy nghĩ nên chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nghĩa là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Nghĩa và bà Hà có 02 con chung tên là Huỳnh Quốc Bảo, sinh ngày 03/4/2015 và Huỳnh Quốc Lâm, sinh ngày 18/5/2017. Ly hôn bà Hà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu 02 cháu đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời bà không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nghĩa có nguyện vọng giao cháu Lâm cho bà Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Ông xin được nuôi cháu Bảo đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

Xét thấy tuy bà Hà có thu nhập cao hơn ông Nghĩa nhưng cả hai ông bà đều có điều kiện để nuôi con, thể hiện ông bà đều có thu nhập ổn định, đang ở chung với gia đình nên có nơi ở ổn định tuy nhiên hiện cháu Bảo mới 03 tuổi 04 tháng và cháu Lâm mới hơn 01 tuổi, các cháu hiện đang ở với bà Hà, được bà Hà chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ

Kể từ khi bà Thanh và ông Đức sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay cháu Bình do bà Thanh chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện cháu Bình mới hơn 05 tuổi, cái tuổi mà cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa bà Thanh cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình. Thiết nghĩ giao cháu Bình cho bà Thanh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Đức không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Đức được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà Thanh trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông Đức không lên Tòa

làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Thanh phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh được ly hôn với ông Phạm Việt Đức

Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Thiên Bình, sinh ngày 19/6/2013 cho bà Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tạm thời ông Đức không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Đức được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Thanh phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006301 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa. Bà Thanh đã nộp xong án phí HNGĐ-ST.

Bà Thanh và ông Đức được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận
THẨM**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân
phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận

THẨM

- Toà án tỉnh Đồng Nai

tòa

- VKS TP Biên Hòa

- Các đương sự

- Thi hành án

- Lưu hồ sơ

- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Quyên